

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/DS-ST

Ngày: 29/8/2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Lĩnh.

2/. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai, theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 256/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 199/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 157/2022/QĐST-DS ngày 11/8/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

- Bà Trương Thị Hồng P, sinh năm 1976;

- Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1970.

Cùng địa chỉ: Khu phố B, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Trần Thị T, sinh năm 1963 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Văn Ph, bà Trương Thị Hồng P: Bà Trần Thị T, sinh năm 1963 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn:

- Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1970 (vắng mặt);

- Ông Trương Văn V, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp L, xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị T đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn ông Trần Văn Ph, bà Trương Thị Hồng P trình bày:*

Do quen biết nhau nên ngày 31/10/2019, các nguyên đơn gồm ông Trần Văn Ph, bà Trương Thị Hồng P, bà Trần Thị T có cho vợ chồng ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị Ch vay số tiền 40.000.000 đồng có làm hợp đồng vay tiền ngày 31/10/2019, trong hợp đồng vay tiền không có thỏa thuận lãi suất, bà C, ông V hứa sau 02 tháng sẽ trả lại nhưng đến nay không chịu trả. Các nguyên đơn có đến nhà đòi nhiều lần nhưng ông V, bà C không chịu trả tiền cho các nguyên đơn. Nay các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Văn V và bà Nguyễn Thị Ch liên đới trả cho các nguyên đơn số tiền vay 40.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

**. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ch, ông Trương Văn V mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến về vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn ông Trần Văn Ph, bà Trương Thị Hồng P, bà Trần Thị T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ch, ông Trương Văn V có nghĩa vụ trả tiền vay nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ch, ông Trương Văn V có hộ khẩu thường trú tại xã N, huyện C, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị Ch, ông Trương Văn V mặc dù đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập nhưng vẫn không có mặt để dự phiên tòa, bà Trần Thị T có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Tú, bà C, ông V theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại hợp đồng vay tiền ngày 31/10/2019 thể hiện bà C và ông V có vay của ông P, bà Ph, bà T 40.000.000 đồng, đồng thời bà C, ông V đã được Tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn nên căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tình tiết không phải chứng minh. Do đó có đủ căn cứ xác định bà C và ông V có vay của ông P, bà Ph, bà T 40.000.000 đồng nên ông P,

bà Ph, bà Tkhoi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà C và ông Vliên đới trả số tiền 40.000.000 đồng là có căn cứ.

Theo Hợp đồng thỏa thuận vay mượn tiền ngày 31/10/2019 thì thời hạn cho vay là 02 tháng. Các nguyên đơn đã nhiều lần yêu cầu bà C, ông Vtrả lại số tiền vay nhưng bà C, ông Vkhông thực hiện là vi phạm hợp đồng, có lỗi, vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với bên cho vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[4] Về tiền lãi: Theo đơn khởi kiện, Hợp đồng thỏa thuận vay mượn tiền ngày 31/10/2019 và lời trình bày của bà Tthì khi vay tiền hai bên không thỏa thuận lãi suất trong hợp đồng vay nhưng do bị đơn không trả nợ nên các nguyên đơn có quyền yêu cầu trả tiền lãi theo quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự. Mức lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Cụ thể lãi suất được tính là 10%/năm, tức 0,833%/tháng, tính từ ngày 01/01/2020 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Tiền lãi được tính như sau:

Hợp đồng vay tiền ngày 31/10/2019, thời hạn vay tiền là 02 tháng, các nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 01/01/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm (29/8/2022) là 31 tháng 28 ngày. Tiền lãi là: 40.000.000 đồng x 0,833%/tháng x 31 tháng x 28 ngày = 10.640.000 đồng.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông P, bà Ph, bà Tú.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Ph, bà Trương Thị Hồng P, bà Trần Thị T.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Ch, ông Trương Văn V có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn Ph, bà Trương Thị Hồng P, bà Trần Thị T số tiền nợ là 50.640.000 đồng, trong đó nợ gốc là 40.000.000 đồng và tiền lãi là 10.640.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Trần Văn Ph, bà Trương Thị Hồng P, bà Trần Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Nguyễn Thị Ch, ông Trương Văn V chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Ch, ông Trương Văn V phải chịu 2.532.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại ông Trần Văn Ph, bà Trương Thị Hồng P, bà Trần Thị T 1.250.000 tiền tạm ứng án phí ông Trần Văn Ph, bà Trương Thị Hồng P, bà Trần Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016218 ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Giang